TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 26-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Danh Tuất.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1) Mai T, sinh năm 1982, tại Đồng Nai; Nơi cư trú : Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con M (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1959;

Tiền án:

Ngày 12/8/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 424/2008/HSST ngày 12/8/2008.

Ngày 13/8/2008, bị Tòa án nhân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 424/2008/HSST ngày 12/8/2008.

Ngày 20/9/2012, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 124/2012/HSST ngày 20/9/2012. Chấp hành xong ngày 30/9/2013.

Ngày 16/3/2017 bị Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 31/2017/HSST ngày 16/3/2017. Chấp hành xong ngày 16/10/2021, chưa được

xoá án tích.

Tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có mặt tại phiên tòa.

2) Trịnh Thanh S, sinh năm 1990, tại An Giang; Nơi cư trú : Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh T1 (đã chết) và bà Bùi Thị M; có vợ là Đoàn Đinh Ni N; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án:

Ngày 28/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2013/HSST ngày 28/6/2013.

Ngày 17/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 497/HSST ngày 16/8/2013. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 06 tháng tù theo bản án số 377/2013/HSPT ngày 17/12/2013, của TAND tỉnh Đồng Nai. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/8/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự : không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trương Thị T2, sinh năm 1984. Trú tại ấp D, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2022, bị cáo Mai T rủ bị cáo Trịnh Thanh S đi tìm tài sản để trộm cắp, S đồng ý. Trước khi đi bị cáo S chuẩn bị 01 giỏ sách bên trong có kìm cắt sắt, mỏ lết, tuốc vít, đầu khò và bình ga mini. Hai bị cáo thuê xe taxi chở từ nhà bị cáo S đi đến xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đi đến ấp B, xã T, hai bị cáo xuống xe đi bộ vào một rẫy trồng tiêu thì cả hai dừng lại nằm đợi, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 29/4/2022 thì thức dậy tìm nhà dân để trộm cắp tài sản. Khi thấy ngôi nhà cấp 4 phía sau có một nhà kho, của chị Trương Thị T2, tại tổ E, ấp B, xã T, huyện X, hai bị cáo đột nhập vào rồi lấy tua vít, kìm, mỏ lết mang theo mở cửa đi vào nhà, khi vào đến nhà T dắt chiếc xe mô tô hiệu future màu trắng biển số 72G1-742.5, quay đầu về hướng cửa đã mở. Sau đó hai bị cáo tiếp tục tìm kiếm tài sản thì bị cáo T phát hiện có 01 máy tính bảng, bị cáo T bỏ máy tính bảng vào trong người rồi cùng S mang theo bình khò đốt nóng cánh cửa lên nhà trên nhưng bình hết ga nên cả 02 không thực hiện được. Lúc này bị cáo S nhìn thấy trong nhà có nhiều bao tiêu khô nên, bị cáo S

vác lên vai lần lượt 02 bao tiêu ra ngoài và để lên xe mô tô, S và T đẩy xe mô tô ra phía sau nhà theo hướng vườn tiêu rồi điều khiển xe về nhà S cất giấu tài sản. S và T chia nhau tài sản lấy được, S lấy 02 bao tiêu khô và máy tính bảng, còn T lấy chiếc xe mô tô biển số 72G1-742.51. Sau đó, bị cáo S đem 02 bao tiêu đến chợ "Láng Me" thuộc xã X, huyện C, Đồng Nai bán được 06 triệu đồng, còn bị cáo T đem chiếc xe mô tô bán cho 01 người tên "V" (không rõ địa chỉ) được 09 triệu đồng, số tiền bán được tài sản cả hai đã tiêu xài hết. Đối với máy tính bảng S để lại sử dụng sau đó bị hỏng nên S đã vất bỏ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 63/KL ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu trắng biển số 72G1-742.51, tại thời điểm định giá có giá trị 25.125.000 đồng; 02 bao tiêu khô có trọng lượng 120kg tại thời điểm định giá có giá trị là 9.600.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung G Tap A10.1 tại thời điểm định giá có giá trị là: 3.460.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trong vụ án là: 38.185.000đ (ba mươi tám triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị T2 yêu cầu hai bị cáo T và S liên đới bồi thường giá trị tài sản trộm cắp là số tiền 38.185.000đ (ba mươi tám triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tại phiên tòa hai bị cáo đồng ý liên đới bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-XM ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đối với bị cáo Mai T và Trịnh Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có, do Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị T2 yêu cầu bị cáo T và S bồi thường giá trị tài sản trộm cắp là số tiền 38.185.000 đồng, hai bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của

Viện kiểm sát truy tố, không bào chữa, tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên phù hợp với các tình tiết vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2022, bị cáo Mai T rủ bị cáo Trịnh Thanh S đi trộm cắp tài sản, hai bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu trắng, biển số 72G1-742.51; 02 bao tiêu khô trọng lượng 120kg; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tap A.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 63/KL ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu trắng biển số 72G1-742.51, tại thời điểm định giá có giá trị 25.125.000 đồng; 02 bao tiêu khô có trọng lượng 120kg tại thời điểm định giá có giá trị là 9.600.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung G Tap A10.1 tại thời điểm định giá có giá trị là: 3.460.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trong vụ án là: 38.185.000đ (ba mươi tám triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Mai T đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi của bị cáo Mai T lần này là "Tái phạm nguy hiểm", đủ yếu tố cấu tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Trịnh Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất và tinh thần, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì lười lao động, muốn sử dụng thành quả lao động của người khác để thoả mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã phạm tội nhiều lần và bị Tòa án xét xử, sau khi chấp hành án không biết hối cãi mà còn

tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trịnh Thanh S, ngày 17/12/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị T2 yêu cầu bị cáo T và S bồi thường giá trị tài sản trộm cắp là số tiền 38.185.000đ (ba mươi tám triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng), hai bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Mai T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Mai T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Mai T và bị cáo Trịnh Thanh S phải liên đới bồi thường cho bị hại Trương Thị T2 38.185.000đ (ba mươi tám triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai T và bị cáo Trịnh Thanh S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Mai T và Trịnh Thanh S phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.909.000đ (một triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Điều tra CA huyện Xuyên Mộc;
- CQTHA hình sự CA huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHADS huyện Xuyên Mộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thảo Sương